

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**LÊ HOÀNG LÂM**

**XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP**  
**THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**KON TUM, năm 2020**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Đoàn Đức Lương**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận  
văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài .....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Những đóng góp của luận văn.....	3
7. Kết cấu luận văn.....	4
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP.....</b>	<b>5</b>
1.1. Khái quát về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	5
1.1.1. Khái niệm kiểu dáng công nghiệp.....	5
1.1.2. Khái niệm hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	5
1.1.3. Các dạng hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	5
1.1.4. Khái niệm và các phương thức xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp .....	6
1.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp .....	7
1.2.1. Xử lý dân sự hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	7
1.2.2. Xử lý hành chính hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	7
1.2.3. Xử lý hình sự hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	8
1.2.4. Tạm dừng thủ tục hải quan đối với hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	8
1.3. Một số quy định pháp luật quốc tế về thực thi pháp luật xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	8
1.3.1. Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của các quyền sở hữu trí tuệ trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) .....	8
1.3.2. Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ (BTA) .....	9
1.3.3. Hiệp định thương mại Việt Nam – Nhật bản về đối tác kinh tế .....	9
Tiểu kết Chương 1.....	9
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP. 10</b>	<b>10</b>
2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	10
2.1.1. Quy định pháp luật hiện hành về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp .....	10
2.1.1.1. Xác định hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp .....	10
2.1.1.2. Xử lý dân sự hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	11
2.1.1.3. Xử lý hành chính hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	11
2.1.1.4. Xử lý hình sự hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	12
2.1.1.5. Kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.....	13

2.1.2. Những hạn chế của pháp luật hiện hành về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	13
2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp tại Việt Nam hiện nay.....	13
2.2.1. Thực trạng áp dụng biện pháp dân sự.....	13
2.2.2. Thực trạng áp dụng biện pháp hành chính.....	14
2.2.3. Thực trạng áp dụng biện pháp hình sự.....	16
2.2.4. Nguyên nhân của những hạn chế trong thực trạng áp dụng pháp luật xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	16
Tiểu kết Chương 2.....	17
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP.....</b>	<b>18</b>
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn kiểu dáng công nghiệp.....	18
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.....	18
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp đảm bảo lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.....	19
3.1.3. Đảm tính thống nhất về pháp luật xử lý đối với hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	19
3.1.4. Thúc đẩy giải quyết các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nói chung và kiểu dáng công nghiệp nói riêng bằng biện pháp dân sự.....	19
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn kiểu dáng công nghiệp.....	19
3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật xử lý hành vi xâm phạm nhãn kiểu dáng công nghiệp.....	19
3.2.2. Nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.....	20
Tiểu kết Chương 3.....	21
<b>PHẦN KẾT LUẬN.....</b>	<b>22</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>23</b>

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Việt Nam trong quá trình hội nhập thì quyền sở hữu trí tuệ đóng vai trò quan trọng, là một tác nhân tác động đến sự phát triển kinh tế xã hội. Quyền sở hữu công nghiệp trong đó có KDCN đã trở thành một bộ phận không thể thiếu được trong sự phát triển kinh tế. Với các đối tượng của quyền SHCN như sáng chế, KDCN, nhãn hiệu, bí mật kinh doanh, chỉ dẫn địa lý,... đã tạo nên những sản phẩm có thương hiệu về chất lượng, mẫu mã,.. đáp ứng yêu cầu người tiêu dùng và nâng cao năng lực cạnh tranh của các chủ thể kinh doanh trong nước và ra thị trường quốc tế.

Vai trò của KDCN hết sức quan trọng đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng. Đối với doanh nghiệp thì KDCN là yếu tố góp phần tạo nên thương hiệu thông qua hình dán bên ngoài. Đối với người tiêu dùng, KDCN là cơ sở để phân biệt giúp người tiêu dùng lựa chọn những hàng hóa có mẫu mã đẹp và chất lượng nên KDCN cũng là một loại tài sản dễ bị xâm phạm nhất hiện nay.

Về phương diện pháp luật, quy định về bảo hộ KDCN được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ. Việc xử lý hành vi xâm phạm quyền này được quy định trong nhiều quy định khác nhau như pháp luật hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật dân sự. Tuy nhiên, các quy định pháp luật SHTT về các biện pháp như hình sự, hành chính, dân sự hiện nay đang gặp rất nhiều vấn đề, sự thiếu thống nhất, đồng bộ cũng như tính khả thi của các quy định này đã làm cho công tác xử lý hành vi xâm phạm KDCN chưa đạt được hiệu quả cao và thiết thực trên thực tế. Việc xử lý hành vi xâm phạm KDCN bằng biện pháp hành chính hiện nay chiếm ưu thế nên thiếu tính công khai, minh bạch và quyền tranh tụng của bên bị xử lý. Bên cạnh đó, chú trọng biện pháp xử lý hành chính không đáp ứng các hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia nên kém hiệu quả. Trong xu thế phát triển hội nhập thì Việt Nam không thể đứng ngoài và việc tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới thì hàng hóa ngày càng lưu thông xuyên quốc gia vì thế hành vi xâm phạm, xử lý hành vi này đối với KDCN cần được quan tâm.

Chính vì lý do đó nên đề tài "*Xử lý đối với hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp theo pháp luật Việt Nam*" được chọn để thực hiện nghiên cứu trong nội dung của luận văn tốt nghiệp này.

### 2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Vấn đề xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp hiện nay đã nhận được khá nhiều sự quan tâm, nghiên cứu đến từ các học giả dưới dạng luận án, luận văn, các đề tài nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, có thể kể tới như:

- Trần Mạnh Dũng (2010), "*Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính*", <http://thanhtra.most.gov.vn>, truy cập ngày 7/4/2019.

- Nguyễn Văn Việt (2013), *Thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với KDCN ở Việt Nam và kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới*. Luận văn thạc sĩ Luật, Khoa Luật- Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Hà Thị Nguyệt Thu (2017) "*Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp ở Việt Nam*". Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Lê Văn Thành (2016) về “*Xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa giả mạo theo pháp luật Việt Nam*”. Luận văn thạc sĩ Luật học chuyên ngành Luật Kinh tế được hoàn thành tại Khoa Luật, Đại học Huế..

- Vũ Hải Yên (2018) “*Một số hạn chế bất cập trong giải quyết tranh chấp và xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tại Việt Nam hiện nay*” đăng trên Kỷ yếu hội thảo quốc tế giữa trường Đại học Luật Huế và Nhật Bản.

- Phạm Văn Toàn (2018), *Xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam - thực tiễn pháp luật và đề xuất hoàn thiện* đăng tại *Tạp chí thanh tra*, <https://www.most.gov.vn/thanhtra/tin-tuc/5/218/xu-ly-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-bang-bien-phap-dan-su-tai-viet-nam--thuc-tien-phap-luat-va-de-xuat-hoan-thien.aspx>, truy cập 26/10/2018 11:05 GMT+.

- Lê Ngọc Sơn (2017), *Điểm mới của các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo BLHS 2015*, <https://kiemsat.vn/diem-moi-cua-cac-toi-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-theo-blhs-2015-48000.html>, truy cập ngày 7/4/2019.

Tuy nhiên, những bài viết, công trình nghiên cứu trên chỉ đề cập đến những vấn đề chung về hành vi xâm phạm nhãn hiệu hoặc chỉ nghiên cứu chuyên sâu một vấn đề riêng biệt như là hàng hóa giả mạo kiểu dáng công nghiệp hay vấn đề hàng giả hàng nhái hiện nay.

Luận văn kế thừa và phát triển những nội dung sau:

Kế thừa một số nội dung: về quan điểm, nhận diện, một số đánh giá và những nhận định để tham khảo và trích dẫn trong công trình nghiên cứu; một số khái niệm cơ bản về KDCN; một số gợi ý về giải pháp hoàn thiện pháp luật.

Luận làm rõ những vấn đề mới sau: Đưa ra các khái niệm liên quan về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp; khung pháp luật; đánh giá các quy định của pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp và thực tiễn thực thi. Đây là những vấn đề mà các công trình nghiên cứu trên chưa làm rõ.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu đưa ra các nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật về xử lý đối với hành vi xâm phạm KDCN trên cơ sở luận giải từ việc đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng liên quan đến vấn đề này ở Việt Nam.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được các mục tiêu nghiên cứu trên thì yêu cầu đề tài phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận của pháp luật như khái niệm kiểu dáng công nghiệp, khái niệm về hành vi xâm phạm KDCN và các phương thức xử lý hành vi xâm phạm.

- Đánh giá được thực trạng của pháp luật Việt Nam về xử lý hành vi xâm phạm KDCN. Trên cơ sở so sánh đối chiếu giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế và pháp luật một số nước trên thế giới, qua đó tìm ra các ưu điểm và hạn chế để làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng trong việc xử lý hành vi xâm phạm KDCN.

- Đánh giá thực trạng xử lý hành vi xâm phạm KDCN ở nước ta trong thời gian qua.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Một số các nhận định trong các công trình nghiên cứu khoa học;
- Các văn bản quy phạm pháp luật do nhà nước Việt Nam ban hành như Luật sở hữu trí tuệ 2005, Bộ luật dân sự 2015, Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Bộ luật Hình sự 2015, Luật Hải quan 2014 và một số công ước quốc tế liên quan.
- Thực tiễn thông qua các báo cáo tổng kết hằng năm của Cục sở hữu trí tuệ, của Tòa án về các vụ việc trên thực tế và các trường hợp đã bị xử lý về hành vi xâm phạm KDCN.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Không gian: Tập trung vào xử lý dân sự và xử lý hành chính đối với hành vi xâm phạm KDCN trên lãnh thổ Việt Nam.
- Địa bàn nghiên cứu: Cả nước
- Thời gian: Từ năm 2014 đến 2019.

Luận văn theo định hướng ứng dụng nên tác giả tập trung vào đánh giá pháp luật và thực tiễn làm cơ sở đưa ra các nhóm giải pháp (tập trung ở Chương 2 và 3).

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận nghiên cứu**

Tiếp cận các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Chủ nghĩa duy vật biện chứng làm cơ sở nền tảng cho việc nghiên cứu đề tài.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu,...
- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau như Bộ Luật dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ hay so sánh giữa pháp luật SHTT Việt Nam với pháp luật một số nước trên thế giới về xử lý hành vi xâm phạm KDCN.
- Phương pháp diễn giải quy nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và phương pháp này được sử dụng tất cả các chương của luận văn

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp thống kê, phương pháp bình luận,...

## **6. Những đóng góp của luận văn**

- Luận văn đã xây dựng một số khái niệm, đặc điểm, khung pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm KDCN.
- Luận văn đánh giá các quy định pháp luật hiện hành, nghiên cứu thực tiễn áp dụng, chỉ ra những vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm KDCN.
- Đã đưa ra một số nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm KDCN.

Những đóng góp của luận văn là cơ sở cho các cơ quan áp dụng pháp luật, cơ quan nghiên cứu và cơ quan xây dựng pháp luật tham khảo trên thực tiễn.

### **7. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo. Nội dung đề tài gồm 3 chương chính sau:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận và khung pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.

Chương 3. Định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp.



# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

### 1.1. Khái quát về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp

#### 1.1.1. Khái niệm kiểu dáng công nghiệp

Kiểu dáng công nghiệp liên quan đến rất nhiều loại sản phẩm công nghiệp, thời trang và thủ công, từ các thiết bị y tế, kỹ thuật đến đồng hồ, trang sức và các hàng xa xỉ khác, từ các thiết bị gia dụng đến xe hơi. Một KDCN bao gồm: đặc điểm ba chiều như hình dáng của sản phẩm; đặc điểm hai chiều như màu sắc, mẫu mã, trang trí của sản phẩm hoặc sự kết hợp một hay nhiều các đặc điểm như vậy. Như vậy, KDCN là hình dáng bên ngoài của sản phẩm được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này. Sản phẩm được hiểu là đồ vật, dụng cụ, thiết bị, phương tiện, hoặc bộ phận dùng để lắp ráp, hợp thành các sản phẩm đó, được sản xuất bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp, có kết cấu và chức năng rõ ràng, được lưu thông độc lập.

Để được bảo hộ KDCN phải đảm bảo:

*Một là*, tính mới của kiểu dáng công nghiệp

*Hai là*, tính sáng tạo của kiểu dáng công nghiệp

*Ba là*, khả năng áp dụng công nghiệp của kiểu dáng công nghiệp

Kiểu dáng công nghiệp được coi là có khả năng áp dụng công nghiệp nếu có thể được dùng làm mẫu để chế tạo hàng loạt sản phẩm có hình dáng bên ngoài là kiểu dáng công nghiệp đó bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp.

Pháp luật quy định các đối tượng sau không được bảo hộ với danh nghĩa kiểu dáng công nghiệp:

- Hình dáng bên ngoài của sản phẩm do đặc tính kỹ thuật của sản phẩm bắt buộc phải có;
- Hình dáng bên ngoài của công trình xây dựng dân dụng hoặc công nghiệp;
- Hình dáng của sản phẩm không nhìn thấy được trong quá trình sử dụng sản phẩm.

#### 1.1.2. Khái niệm hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp

Hành vi xâm phạm KDCN là hành vi trái pháp luật, có lỗi của một chủ thể xâm phạm KDCN của một chủ thể khác đang được bảo hộ. Hành vi xâm phạm KDCN tùy theo mức độ có thể bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

#### 1.1.3. Các dạng hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp

*Thứ nhất*, xác định các hành vi xâm phạm KDCN

Luật Sở hữu trí tuệ 2005, đã liệt kê ra rất nhiều loại hành vi xâm phạm KDCN khác nhau, tuy nhiên có thể phân loại các hành vi bị coi là hành vi xâm phạm KDCN hiệu gồm ba các hành vi như sau:

*Một là*, sản phẩm/phần sản phẩm bị xem xét được coi là bản sao của kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ nếu sản phẩm/phần sản phẩm đó có tập hợp các đặc điểm tạo dáng (hình dáng) bên ngoài chứa tất cả các đặc điểm tạo dáng cơ bản và không cơ bản của kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ.

*Hai là*, sản phẩm/phần sản phẩm bị xem xét về bản chất được coi là bản sao của kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ nếu sản phẩm/phần sản phẩm đó có tập hợp các đặc điểm tạo dáng bên ngoài chứa tất cả các đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ, chỉ khác biệt về những đặc điểm tạo dáng không dễ dàng nhận biết, ghi nhớ được.

*Ba là*, trường hợp tổng thể các đặc điểm tạo dáng bên ngoài của một sản phẩm/phần sản phẩm bị coi là bản sao hoặc về bản chất là bản sao của tập hợp các đặc điểm tạo dáng bên ngoài của ít nhất một sản phẩm trong bộ sản phẩm thuộc kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ thì cũng bị coi là xâm phạm quyền đối với kiểu dáng công nghiệp đó.

*Bốn là*, đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ được hiểu là đặc điểm tạo dáng dễ dàng nhận biết, ghi nhớ, được dùng để phân biệt tổng thể kiểu dáng công nghiệp này với kiểu dáng công nghiệp khác. Tập hợp các đặc điểm tạo dáng cơ bản có thể là hình khối, đường nét, tương quan giữa các đặc điểm hình khối và/hoặc đường nét, các đặc điểm màu sắc được xác định trên cơ sở bộ ảnh chụp/bản vẽ kèm theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp."

*Thứ hai*, căn cứ và mức độ của các hành vi xâm phạm nhãn hiệu

\* Căn cứ để xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Hành vi bị xem xét bị coi là hành vi xâm phạm KDCN khi có đủ các căn cứ sau đây:<sup>1</sup>

- KDCN bị xâm phạm thuộc phạm vi các đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

- Có yếu tố xâm phạm quyền đối với KDCN trong đối tượng bị xem xét;

- Người thực hiện hành vi bị xem xét không phải là chủ sở hữu quyền sở hữu công nghiệp đối với KDCN và không phải là người được pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật SHTT.

- Hành vi bị xem xét xảy ra tại Việt Nam. Hành vi bị xem xét cũng bị coi là xảy ra tại Việt Nam nếu hành vi đó xảy ra trên mạng internet nhưng nhằm vào người tiêu dùng hoặc người dùng tin tại Việt Nam.

\* Căn cứ xác định tính chất và mức độ xâm phạm

Tính chất xâm phạm được xác định dựa trên các căn cứ sau đây:<sup>2</sup>

*Một là*, về hoàn cảnh, động cơ xâm phạm KDCN: xâm phạm do vô ý, xâm phạm cố ý, xâm phạm do bị khống chế hoặc bị lệ thuộc, xâm phạm lần đầu, tái phạm;

*Hai là*, về cách thức thực hiện hành vi xâm phạm KDCN: xâm phạm riêng lẻ, xâm phạm có tổ chức, tự thực hiện hành vi xâm phạm, mua chuộc, lừa dối, cưỡng ép người khác thực hiện hành vi xâm phạm.

#### ***1.1.4. Khái niệm và các phương thức xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp***

Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với KDCN là một dạng vi phạm pháp luật (đối với quyền của các chủ thể kinh doanh đối với tài sản trí tuệ của mình), đây là một hành vi gây nguy hại lớn cho xã hội và ảnh hưởng lớn đến

---

<sup>1</sup>. Quy định tại Điều 5 Nghị định 105/2006/NĐ-CP

<sup>2</sup>. Quy định tại khoản 1 điều 15 Nghị định 105/2006/NĐ-CP

không chỉ các chủ thể kinh doanh như các doanh nghiệp mà nó còn ảnh hưởng đến cả những người tiêu dùng. Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với KDCN cần phải được xử lý một cách nghiêm minh, đúng pháp luật và kịp thời để bảo đảm quyền cho các chủ sở hữu nhãn hiệu đồng thời bảo đảm một môi trường kinh doanh lành mạnh, bảo vệ người tiêu dùng và bảo vệ cho lợi ích của toàn xã hội.

Xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với KDCN là việc truy cứu trách nhiệm pháp lý hay nói cách khác là hoạt động áp dụng các biện pháp chế tài đã được pháp luật quy định đối với các chủ thể thực hiện hành vi xâm phạm KDCN dựa theo các căn cứ và mức độ của hành vi xâm phạm mà chủ thể đó gây ra. Theo đó, khái niệm xử lý hành vi xâm phạm KDCN được hiểu như sau: *“Xử lý hành vi xâm phạm KDCN là hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền, mang tính cưỡng chế và thể hiện quyền lực nhà nước, nhằm ngăn chặn và truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi xâm phạm QSHCN đối với KDCN bằng những hình thức, biện pháp khác nhau và tổ chức thi hành việc ngăn chặn và truy cứu trách nhiệm hành vi xâm phạm QSHCN đối với KDCN đó theo trình tự, thủ tục được pháp luật quy định”*<sup>3</sup>.

Điều 198 Luật SHTT 2005, chủ thể của quyền sở hữu KDCN được áp dụng các biện pháp nhất định để thực thi *“quyền tự bảo vệ”* của mình như sau:

*Một là*, áp dụng biện pháp công nghệ nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm;

*Hai là*, yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm KDCN phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại;

*Ba là*, yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm KDCN theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

*Bốn là*, khởi kiện ra tòa án hoặc trọng tài để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

## **1.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp**

### ***1.2.1. Xử lý dân sự hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp***

Biện pháp dân sự là biện pháp thuộc thẩm quyền áp dụng của Tòa án theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành<sup>4</sup> và thủ tục để áp dụng giải quyết và thực thi pháp luật sẽ tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Biện pháp dân sự sau đây để xử lý đối với hành vi xâm phạm KDCN, gồm: Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm; buộc xin lỗi, cải chính công khai; buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự; buộc bồi thường thiệt hại; buộc tiêu hủy hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá xâm phạm KDCN với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa đó.

### ***1.2.2. Xử lý hành chính hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp***

---

<sup>3</sup>. Tham khảo tại: Hà Thị Nguyệt Thu (2017), *“Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu ở Việt Nam”*, Luận án tiến sỹ, tr.31

<sup>4</sup>. Xem Điều 202, Luật SHTT 2005

Xử lý hành chính là biện pháp thông qua hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước xử lý hành vi xâm phạm KDCN. Hình thức, mức xử phạt, thẩm quyền, thủ tục xử phạt hành vi xâm phạm và các biện pháp khắc phục hậu quả tuân theo Luật sở hữu trí tuệ hiện hành và pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

### ***1.2.3. Xử lý hình sự hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp***

Căn cứ để xử lý hình sự là Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và Điều 212 Luật SHTT 2005...

Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (có hiệu lực từ 01/01/2018) là Bộ luật Hình sự đang có hiệu lực thi hành hiện nay quy định các tội danh liên quan tới hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với KDCN.

### ***1.2.4. Tạm dừng thủ tục hải quan đối với hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm kiểu dáng công nghiệp***

Quy định về tạm dừng làm thủ tục hải quan đôi khi phát hiện dấu hiệu hàng hóa bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ là quy định nhằm bảo hộ những hàng hóa đã được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ. Sở hữu trí tuệ là một loại tài sản vô hình có giá trị nhất đối với mỗi doanh nghiệp. Khi doanh nghiệp có kiểu dáng công nghiệp... áp dụng cho sản phẩm được đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, thì các đối tượng sở hữu trí tuệ này sẽ trở thành tài sản của doanh nghiệp, và mang lại cho doanh nghiệp rất nhiều lợi thế về quyền độc quyền, chính sách bảo hộ.

Pháp luật Việt Nam đều có những quy định khá cụ thể về xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT nói chung và quyền SHTT đối với KDCN nói riêng. Các chế tài được quy định trong nhiều văn bản trong hệ thống pháp luật là cơ sở pháp lý xử lý hành vi xâm phạm KDCN.

## **1.3. Một số quy định pháp luật quốc tế về thực thi pháp luật xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp**

Việt Nam đã tham gia các Công ước quốc tế và Hiệp định thương mại quốc tế có ảnh hưởng lớn đến hệ thống pháp luật SHTT của Việt Nam phải kể đến như: Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp; Hiệp định về các khía cạnh thương mại liên quan đến quyền SHTT (TRIPS); Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ (BTA); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) và rất nhiều các hiệp định song phương khác,...

### ***1.3.1. Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của các quyền sở hữu trí tuệ trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)***

Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của các quyền sở hữu trí tuệ trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới gọi tắt là TRIPS được ký ngày 15-4-1994. Hiệp định TRIPS thiết lập ra những chuẩn mực tối thiểu về bảo hộ và thực thi quyền SHTT tại các quốc gia thành viên của WTO mà các thành viên này đều có nghĩa vụ phải tuân thủ. Riêng về cơ chế thực thi quyền STTT, Hiệp định TRIPS "có thể được coi như một "cố gắng chưa từng thấy" nhằm nâng cao năng

lực tư pháp của các nước thành viên WTO trong xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT<sup>5</sup>.

### **1.3.2. Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ (BTA)**

Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ (BTA) được hai bên ký ngày 14/7/2000. Theo đó, Hiệp định đề cập đến nhiều khía cạnh của thương mại, bao gồm hàng hoá, dịch vụ, sở hữu trí tuệ và đầu tư.

Xét theo các quy định về SHTT mà hai bên đã cùng ký kết trong hiệp định này, nhìn chung các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam đều đã tương đồng với các tiêu chuẩn tối thiểu về SHTT mà hiệp định BTA đã đưa ra, tuy nhiên các quy định về thực thi còn cần phải bổ sung thêm những biện pháp kịp thời và chế tài đủ mạnh để ngăn ngừa tình trạng xâm phạm quyền SHTT.

### **1.3.3. Hiệp định thương mại Việt Nam – Nhật bản về đối tác kinh tế**

Hiệp định này được ký kết vào tháng 12 năm 2005. Nội dung Hiệp định tập trung vào kiểm soát hàng hóa tại biên giới. Hiệp định quy định mỗi bên phải đảm bảo rằng chủ thể của quyền SHTT có quyền yêu cầu người xâm phạm phải bồi thường đầy đủ thiệt hại mà chủ sở hữu quyền phải gánh chịu do hành vi xâm phạm gây ra.

Qua nghiên cứu các công ước quốc tế và các Hiệp định chúng tôi nhận thấy: Các cam kết trong các Hiệp định tập trung vào kiểm soát hàng hóa qua biên giới và biện pháp dân sự. Như vậy, khi xác định có dấu hiệu xâm phạm KDCN áp dụng biện pháp tạm dừng thủ tục hải quan, trường hợp gây thiệt hại áp dụng biện pháp dân sự. Trong các hiệp định đều nhấn mạnh về thiệt hại và nghĩa vụ chứng minh. Rõ ràng rằng biện pháp dân sự sẽ tạo sự minh bạch và hạn chế lạm quyền. Đây cũng là vấn đề cần nội luật hóa trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

## **Tiểu kết Chương 1**

1. Luận văn đã phân tích cơ sở lý luận về xử lý hành vi xâm phạm KDCN. Thông qua việc đưa một cách khái quát nhất về các vấn đề lý luận pháp luật liên quan, đó là khái quát các vấn đề về KDCN; khái quát về hành vi xâm phạm KDCN; làm rõ được khái niệm và các hình thức xử lý đối với hành vi xâm phạm KDCN; thấy trong nền kinh tế thị trường của xã hội hiện đại ngày nay, vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và nhất là bảo hộ KDCN đang ngày càng trở nên quan trọng và đóng một vai trò lớn trong việc thúc đẩy sự sáng tạo, phát triển nền kinh tế, văn hóa và trở thành điều kiện tiên quyết trong hội nhập quốc tế của mỗi quốc gia.

2. Luận văn cũng khái quát nội dung cơ bản của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về xử lý hành vi xâm phạm KDCN. Phân tích và làm rõ được khung pháp luật quốc gia liên quan đến bốn biện pháp xử lý hành vi xâm phạm KDCN hiện nay là: Biện pháp dân sự, Biện pháp hình sự, Biện pháp hành chính và cuối cùng là biện pháp kiểm soát biên giới. Vấn đề bảo hộ cũng như vấn đề xử lý đối với hành vi xâm phạm KDCN là một vấn đề mà Việt Nam cần chú trọng phát triển và quan tâm hơn nữa trên thực tế.

---

<sup>5</sup>. Tham khảo tại: Nguyễn Thị Quế Anh (2014), Hiệp định TRIPS: Những tác động tới quy định về tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong Bộ luật Hình sự 1999, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia, Hà Nội, Luật học, (30), tr.1-11

## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

## 2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp

### 2.1.1. Quy định pháp luật hiện hành về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp

#### 2.1.1.1. Xác định hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp

Trước hết, các tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi sau thì bị coi là hành vi xâm phạm KDCN theo quy định tại Điều 126 Luật sở hữu trí tuệ 2005:

- Sử dụng sáng chế được bảo hộ, kiểu dáng công nghiệp được bảo hộ hoặc kiểu dáng công nghiệp không khác biệt đáng kể với kiểu dáng đó, thiết kế bố trí được bảo hộ hoặc bất kỳ phần nào có tính nguyên gốc của thiết kế bố trí đó trong thời hạn hiệu lực của văn bằng bảo hộ mà không được phép của chủ sở hữu;

- Sử dụng sáng chế, KDCN, thiết kế bố trí mà không trả tiền đền bù theo quy định về quyền tạm thời quy định tại Điều 131 Luật sở hữu trí tuệ 2005.

Khi xác định hành vi xâm phạm quyền đối với KDCN phải tuân theo quy định tại các Điều 5 và 10 Nghị định 105/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

*Theo Điều 5 Nghị định 105/2006/NĐ-CP quy định về việc xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.* Hành vi bị xem xét là hành vi xâm phạm KDCN quy định tại Điều 126 Luật sở hữu trí tuệ 2005, khi có đủ các căn cứ sau đây:

- Đối tượng bị xem xét thuộc phạm vi các đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Có yếu tố xâm phạm trong đối tượng bị xem xét.

- Người thực hiện hành vi bị xem xét không phải là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ và không phải là người được pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Điều khoản 2 Điều 125 Luật sở hữu trí tuệ 2005.

- Hành vi bị xem xét xảy ra tại Việt Nam.

Đối với KDCN xác định hành vi xâm phạm khá khó khăn, vì vậy để xác định chính xác phải dựa trên các yếu tố xâm phạm quyền đối với kiểu dáng công nghiệp:

*Một là*, yếu tố xâm phạm quyền đối với kiểu dáng công nghiệp là sản phẩm hoặc phần của sản phẩm mà hình dáng bên ngoài không khác biệt đáng kể với KDCN được bảo hộ.

*Hai là*, căn cứ để xác định yếu tố xâm phạm là phạm vi bảo hộ kiểu dáng công nghiệp được xác định theo Bảng độc quyền KDCN.

*Ba là*, sản phẩm, phần sản phẩm bị coi là yếu tố xâm phạm quyền đối với KDCN thuộc một trong các trường hợp sau đây:

*Bốn là*, KDCN của một sản phẩm (phần sản phẩm) chỉ bị coi là không khác biệt đáng kể với KDCN được bảo hộ khi kiểu dáng công nghiệp đó là bản sao hoặc về bản chất là bản sao của kiểu dáng công nghiệp đã được bảo hộ.

Như vậy, khi muốn chứng minh có hành vi xâm phạm KDCN cần đưa ra được các căn cứ theo quy định trên để có thể xác định chính xác hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp trên.

#### *2.1.1.2. Xử lý dân sự hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp*

Thẩm quyền xử lý:

Quy định tại Điều 202 Luật SHTT 2005, BLDS 2015 và các văn bản có liên quan thì Tòa án áp dụng các biện pháp sau để xử lý hành vi xâm phạm KDCN:

*Một là*, buộc chấm dứt hành vi xâm phạm

*Hai là*, buộc xin lỗi, cải chính công khai

*Ba là*, buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự

*Bốn là*, buộc bồi thường thiệt hại

Nguyên tắc xác định thiệt hại được quy định tại Điều 204 Luật SHTT 2005 như sau:

Thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với KDCN bao gồm:

- *Thiệt hại về vật chất;*

- *Thiệt hại về tinh thần;*

Mức độ thiệt hại được xác định trên cơ sở các tổn thất thực tế mà chủ thể quyền sở hữu trí tuệ phải chịu do hành vi xâm phạm quyền đối với KDCN gây ra.

*Năm là*, buộc tiêu huỷ hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá xâm phạm KDCN với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu.

#### *2.1.1.3. Xử lý hành chính hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp*

*Thứ nhất*, các hành vi xâm phạm KDCN bị xử phạt hành chính là cơ sở áp dụng biện pháp hành chính.

*Thứ hai*, khi đã xác định được hành vi xâm phạm, cơ quan có thẩm quyền áp dụng các hình thức xử lý hành vi xâm phạm KDCN bằng biện pháp hành chính.

Đồng thời tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây<sup>6</sup>:

- *Một là*, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, bao gồm nguyên liệu, vật liệu, phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh, hàng hóa xâm phạm KDCN.

- *Hai là*, tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; thẻ giám định viên; giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hành nghề giám định từ 01 tháng đến 03 tháng kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành.

- *Ba là*, đình chỉ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ 01 tháng đến 03 tháng kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành.

Ngoài ra, tổ chức, cá nhân xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với KDCN còn có thể bị áp dụng một hoặc các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:<sup>7</sup>

---

<sup>6</sup> Quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 99/2013/NĐ-CP

- *Một là*, buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, phương tiện kinh doanh và tiêu hủy yếu tố vi phạm.

- *Hai là*, buộc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa giả xâm phạm KDCN; nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa xâm phạm KDCN sau khi đã loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với KDCN bị xâm phạm.

- *Ba là*, buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với hàng hóa quá cảnh xâm phạm KDCN hoặc buộc tái xuất đối với hàng hóa xâm phạm KDCN, phương tiện, nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa xâm phạm KDCN sau khi đã loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa.

- *Bốn là*, buộc tiêu hủy hàng hóa xâm phạm KDCN.

- *Năm là*, buộc thu hồi tang vật, phương tiện vi phạm bị tẩu tán;

- *Sáu là*, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán hoặc tiêu hủy trái quy định của pháp luật.

*Thứ ba*, thẩm quyền xử phạt và các biện pháp ngăn chặn, bảo đảm xử phạt hành chính đối với hành vi xâm phạm KDCN.

Thẩm quyền xử phạt thuộc về các cơ quan sau: Thanh tra Khoa học và Công nghệ có thẩm; Thanh tra Thông tin và Truyền thông; Quản lý thị trường; Hải quan; Công an; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện<sup>8</sup>. Theo đó, trong trường hợp cần thiết, các cơ quan này có thể áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật<sup>9</sup>.

*Thứ tư*, mức xử phạt đối với hành vi xâm phạm KDCN.

*Một là*, đối với hành vi xâm phạm quyền đối với KDCN:

*Hai là*, đối với hành vi sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ để bán hàng hóa xâm phạm KDCN:

*Ba là*, đối với hành vi sản xuất, nhập khẩu, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ để bán tem, nhãn, vật phẩm xâm phạm KDCN:

*2.1.1.4. Xử lý hình sự hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp*

Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (có hiệu lực từ 01/01/2018) quy định:

Điều 192. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả

Điều 193. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm

Điều 194. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh

Điều 195. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi

Điều 226. Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

---

<sup>7</sup> Quy định tại khoản 3 Điều 214 Luật SHTT 2005 và hướng dẫn chi tiết tại khoản 3 điều 3 Nghị định 99/2013/NĐ-CP

<sup>8</sup> Quy định tại Điều 15 Nghị định 99/2013/NĐ-CP

<sup>9</sup> Quy định tại khoản 1 Điều 215 Luật SHTT 2005



*2.1.1.5. Kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.*

Trên cơ sở Luật SHTT và Luật Hải quan, ngày 06 tháng 3 năm 2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 13/2020/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (có hiệu lực 20/4/2020).

Bộ Tài chính bổ sung trường hợp từ chối tiếp nhận đơn đề nghị kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức cá nhân, cụ thể: Cơ quan hải quan có thể từ chối nhận đơn nếu hồ sơ nộp bổ sung quá thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có thông báo nộp bổ sung.

**2.1.2. Những hạn chế của pháp luật hiện hành về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp**

*Một là*, xác định thiệt hại do hành vi xâm phạm KDCN và áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời

*Hai là*, pháp luật về xử lý hành vi hành chính đối với vi phạm KDCN chiếm ưu thế vì thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý Nhà nước

*Ba là*, các quy định của Bộ luật hình sự tập trung vào nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý là chưa phù hợp với quyền sở hữu công nghiệp

**2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp tại Việt Nam hiện nay**

**2.2.1. Thực trạng áp dụng biện pháp dân sự**

Thực tiễn giải quyết các tranh chấp QSHTT tại TAND bằng biện pháp dân sự lại chưa đem lại kết quả như mong muốn. Theo số liệu thống kê của Tòa án Nhân dân tối cao (*Theo báo cáo phục vụ tổng kết 10 năm thi hành luật sở hữu trí tuệ năm 2005*), xử lý tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự rất hạn chế, tập trung chủ yếu là tranh chấp liên quan đến quyền tác giả (83.5%), tranh chấp sở hữu công nghiệp chiếm tỉ lệ rất thấp (5.5%), cụ thể từ ngày 1-7-2006 đến 30-9-2016, các tòa án đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 182 vụ án dân sự liên quan đến các tranh chấp về sở hữu trí tuệ trong đó có 158 vụ tranh chấp về quyền tác giả và chỉ có 10 vụ tranh chấp về quyền sở hữu công nghiệp (trong đó có vấn đề về xâm phạm KDCN)<sup>10</sup>.

Vấn đề các hành vi xâm phạm KDCN chưa được xử lý bằng biện pháp dân sự là do các nguyên nhân cơ bản:

*Một là*, các quy định liên quan đến việc xử lý hành vi xâm phạm KDCN bằng biện pháp dân sự hiện nay còn có nhiều điểm chưa phù hợp và cần có sự điều chỉnh.

*Hai là*, còn tâm lý ngại của các chủ thể quyền đối với KDCN bị xâm phạm. Thủ tục tố tụng theo được một vụ kiện về xâm phạm KDCN, thì chủ thể quyền đối

---

<sup>10</sup>Thông tin tại: Đinh Hữu Phú (2019), Nâng cao hiệu quả của hoạt động sở hữu trí tuệ ở nước ta để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế, <http://investip.vn/vi/nang-cao-hieu-qua-cua-hoat-dong-so-huu-tri-tue-o-nuoc-ta-de-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-va-hoi-nhap-quoc-te/>, truy cập ngày 8/4/2019

với nhãn hiệu sẽ phải mất rất nhiều thời gian, công sức và cả tiền bạc thì mới bảo vệ được quyền lợi chính đáng của mình.

Để có thể hiểu rõ hơn về thực tiễn hiện nay trong việc áp dụng pháp luật xử lý hành vi xâm phạm KDCN bằng biện pháp dân sự, chúng ta cùng đi qua vụ việc nổi bật trên thực tế trong thời gian qua, cụ thể:

*Trường hợp thứ nhất:* Xử lý hành vi xâm phạm KDCN xe máy điện.

Bản án số: 36/2018/KDTM-ST Ngày 19/10/2018 Về việc tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ.

Nguyên đơn: PC Trụ sở: V R P 25, 56025 Po (Pisa), I; Người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Duy L và ông Bạch Hoàng G (địa chỉ: phòng 5, tầng 15, tòa nhà Harec Building, số 4A phường TC, quận BD, TP HN, theo giấy bổ nhiệm ngày 28/7/2017).

Bị đơn: Công ty cổ phần hỗ trợ phát triển công nghệ D Trụ sở: tòa nhà D, số 8 đường TTT, phường MĐ2, quận NTL, TP HN; Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Ngọc T (địa chỉ: ô 8, tầng 4, tháp C, toà nhà D2 GV, quận BD, TP HN, theo Giấy ủy quyền số 353/D ngày 08/10/2018).

*Trường hợp thứ hai:* Xử lý hành vi phạm phạm KDCN do sử dụng xe máy điện và nhãn hiệu tương tự kiểu dáng xe Piaggio và nhãn hiệu đã được bảo hộ

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST Ngày 29 - 10 - 2018 Về việc "Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ" của TAND tỉnh Hưng Yên.

Nguyên đơn: Công ty P; địa chỉ: V 25, Italy. Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị Bích D, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1991; địa chỉ: Phòng 5, Tầng 15, Tòa nhà H, 4A L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty cổ phần E Việt Nam; Địa chỉ: Thôn Y, xã G, huyện Y1, tỉnh Hưng Yên. 2 Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - Giám đốc.

### **2.2.2. Thực trạng áp dụng biện pháp hành chính**

Trong công tác thực thi, xử lý xâm phạm KDCN hiện nay, biện pháp xử lý được áp dụng nhiều và hiệu quả nhất vẫn là biện pháp hành chính. Theo đó, trong năm 2017, đã có 2.956 vụ xâm phạm quyền SHCN bị xử lý hành chính với tổng số tiền phạt là 20.393.432.000 đồng, tăng 50% số vụ và 33% tổng số tiền phạt so với năm 2016, trong đó, đối tượng bị xâm phạm nhiều nhất vẫn là nhãn hiệu, chiếm 96,5% số vụ và 96,4% tổng số tiền phạt<sup>11</sup>.

Theo đó, việc đánh giá pháp luật liên quan đến biện pháp hành chính hiện nay của Việt Nam, đã được tác giả phân tích, qua đó có thể chỉ ra được một số điểm chưa phù hợp của các quy định pháp luật hiện nay liên quan đến biện pháp xử lý hành chính như sau:

*Một là,* chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu hiện nay còn quá nhẹ và chưa đủ sức răn đe;

*Hai là,* hình thức xử phạt cảnh cáo được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính đối với hành vi xâm phạm KDCN hiện nay mang tính hình thức và không mang lại hiệu quả cao trên thực tế;

---

<sup>11</sup> Theo Báo cáo thường niên hoạt động SHTT năm 2017 của Cục SHTT

Ba là, quy định về các hành vi xâm phạm quyền SHTT hiện nay bị xử phạt vi phạm hành chính là quá lớn<sup>12</sup>, theo đó dẫn đến một bất cập lớn hiện nay là hầu hết các vụ xâm phạm quyền SHCN đối với KDCN đều được xử lý bằng biện pháp hành chính.

Một số vụ việc xử lý hành chính hành vi xâm phạm KDCN:

\* *Vụ việc thứ nhất*: Xâm phạm nhãn hiệu CRILIN và Kiểu dáng hộp<sup>13</sup>

Nơi xảy ra vụ việc: Hà Nội - Năm: 2011

Đối tượng quyền SHTT: Kiểu dáng công nghiệp

Bên yêu cầu xử lý: Công ty TNHH Thiên Dược

Bên bị xử lý: Công ty TNHH Dược phẩm NK

Quyết định xử phạt: 45/QĐ-TTra của Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 20/07/2011

Công ty TNHH Thiên Dược là chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 60442 (cấp ngày 23/02/2005) bảo hộ nhãn hiệu “CRILIN” cho các sản phẩm thuộc nhóm 05: dược phẩm và bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp vỏ hộp số 15143 (cấp ngày 10/01/2011)<sup>14</sup>.

\* *Vụ việc thứ hai*: Xâm phạm kiểu dáng công nghiệp “Bê xí bệt” (Hà Nội)

Nơi xảy ra vụ việc: Hà Nội Năm: 2012

Đối tượng quyền SHTT: Kiểu dáng công nghiệp

Bên yêu cầu xử lý: Công ty INAX Corporation (Nhật Bản)

Bên bị xử lý: Công ty TNHH Sứ Tây Sơn

Quyết định xử phạt: 52/QĐ-TTra của Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 19/08/2012

**Nội dung vụ việc:**

Công ty INAX Corporation (Nhật Bản) được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số 6380 (ngày 23/4/2001, gia hạn đến ngày 04/9/2013) bảo hộ kiểu dáng công nghiệp “Bê xí bệt”.

Ngày 11/6/2012, Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ nhận được Đơn yêu cầu xử lý xâm phạm số 201/cv/2012 ngày 09/6/2012 của Công ty Luật Ambys Hà Nội, đại diện theo uỷ quyền Công ty INAX Corporation (Nhật Bản) đề nghị thanh tra và xử lý Công ty TNHH Sứ Tây Sơn vì đã có hành vi sản xuất sản phẩm bê xí bệt gắn dấu hiệu xâm phạm quyền đối với kiểu dáng công nghiệp “Bê xí bệt” đang được bảo hộ tại Việt Nam cho Công ty INAX Corporation (Nhật Bản)

Ngày 24/6/2012, Chánh Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ đã ra Quyết định số 34/QĐ-TTra để tiến hành thanh tra việc sản xuất các sản phẩm “Bê xí bệt” tại Công ty TNHH Sứ Tây Sơn. Đoàn Thanh tra đã phát hiện Công ty TNHH Sứ Tây Sơn đang sản xuất 226 (hai trăm hai mươi sáu) sản phẩm bê xí bệt có các đặc điểm giống như mô tả trong Đơn yêu cầu xử lý của Công ty INAX Corporation.

Vấn đề pháp lý:

---

<sup>12</sup> Hành vi xâm phạm quyền SHTT bị xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 211 Luật SHTT 2005

<sup>13</sup> Cơ sở dữ liệu thực thi quyền SHTT- website Cục SHTT.

<sup>14</sup> <https://www.most.gov.vn/thanhtra/Pages/cSDL.aspx?vID=10>

Xác định việc sản xuất sản phẩm bê xi bêt của Công ty TNHH Sứ Tây Sơn có xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp “Bê xi bêt” đang được bảo hộ độc quyền theo BĐQKDCN số 6380 hay không?

### **2.2.3. Thực trạng áp dụng biện pháp hình sự**

Theo số liệu thống kê “Thanh tra Bộ Khoa học Công nghệ cho biết, tính đến năm 2018 lực lượng chức năng đã phối hợp kiểm tra và tiếp nhận 25.966 vụ việc có dấu hiệu xâm phạm quyền SHTT, xử lý vi phạm hành chính 25.543 vụ việc trong đó cảnh cáo 68 vụ, phạt tiền 23.197 vụ với tổng số tiền xử phạt hành chính gần 97 tỷ đồng, đã khởi tố 381 vụ với 553 bị can, xét xử 55 vụ (12 vụ án hình sự). Tổng hợp lại cho thấy, có đến 98,37% vụ việc được xử lý bằng biện pháp hành chính và 1,63% xử lý bằng biện pháp tư pháp và kiểm soát biên giới”<sup>15</sup>.

### **2.2.4. Nguyên nhân của những hạn chế trong thực trạng áp dụng pháp luật xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp**

- *Một là*, chế tài xử phạt hành vi xâm phạm KDCN còn nhẹ và chưa đủ sức răn đe, hầu hết các vụ việc vi phạm SHTT chủ yếu vẫn còn là xử lý vi phạm hành chính;

- *Hai là*, pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm QSHCN đối với KDCN còn có những điểm chưa đảm bảo tính phù hợp và khả thi trên thực tế.

- *Ba là*, thẩm quyền xử lý hành chính còn quy định rộng bao gồm nhiều cơ quan và thiếu sự đồng bộ về chất lượng cũng như số lượng, chức năng nhiệm vụ giữa các cơ quan lại chồng chéo, Sự phối hợp giữa các cơ quan hành chính và tư pháp còn hạn chế.

- *Bốn là*, giải quyết các tranh chấp quyền SHCN và nhất là về KDCN hiện nay bằng biện pháp dân sự chưa thu hút các bên tham gia.

- *Năm là*, việc xác định thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHCN là một khó khăn cho chủ thể quyền trước Tòa án. Theo quy định của tố tụng dân sự, một nguyên tắc rất quan trọng là nguyên đơn phải có nghĩa vụ chứng minh trước Tòa án về mức độ thiệt hại thực tế do hành vi xâm phạm QSHCN do bên kia gây ra. Tuy nhiên, chủ sở hữu thường không đưa ra được chứng cứ chứng minh hành vi xâm phạm quyền đối với KDCN của bị đơn hoặc không chứng minh được mức độ thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra, mặc dù hành vi xâm phạm và thiệt hại thực tế đã xảy ra và thiệt hại tiềm ẩn nếu có do bị xâm phạm quyền, do vậy, yêu cầu đòi bồi thường thường ít được Tòa án chấp nhận toàn bộ.

---

<sup>15</sup> Thông tin tại: Nguyễn Văn (2018), Xâm phạm nhãn hiệu VTV: Sử dụng sức mạnh truyền thông để bảo vệ quyền lợi VTV, <https://vtv.vn/hau-truong/xam-pham-nhan-hieu-vtv-su-dung-suc-manh-truyen-thong-de-bao-ve-quyen-loi-vtv-20180529095756751.htm>, truy cập ngày 6/4/2019

## **Tiểu kết Chương 2**

Qua Chương 2 chúng tôi rút ra những kết luận sau đây:

1. Đã đánh giá thực trạng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm KDCN thông qua các biện pháp dân sự, hành chính và hình sự. Các quy định của pháp luật là cơ sở pháp lý để xử lý hành vi xâm phạm KDCN.

2. Luận văn đã đánh giá thực trạng hiện nay về hành vi xâm phạm KDCN; thực tiễn áp dụng của các biện pháp dân sự, hành chính và hình sự trên thực tế; nêu ra được những số liệu thống kê làm rõ tình hình xử lý hành vi xâm phạm KDCN hiện nay, qua đó nhìn nhận được những hạn chế, vướng mắc đang còn tồn tại và chỉ ra được các nguyên nhân dẫn đến các tình trạng đó. Qua nghiên cứu cho thấy công tác xử lý hành vi xâm phạm KDCN còn gặp nhiều khó khăn nên cần tìm ra được các biện pháp tối ưu nhất để có thể đưa tình hình pháp luật về SHTT ở nước ta nói chung và vấn đề xử lý hành vi xâm phạm KDCN nói riêng ngày càng phát triển và hoàn thiện hơn nữa.

### Chương 3

## **ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn kiểu dáng công nghiệp**

#### ***3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế***

Việt Nam đã tích cực hội nhập quốc tế về SHTT, đặc biệt với việc đạt được các mốc quan trọng trong việc đàm phán các FTA lớn, được đánh giá là có ảnh hưởng nhiều tới kinh tế Việt Nam nói chung và hệ thống SHTT nói riêng. Đặc biệt là hai FTA thế hệ mới gồm Hiệp định FTA Việt Nam và EU (EVFTA) và CPTPP, các cam kết SHTT ở mức độ cao và toàn diện hơn, phạm vi các vấn đề điều chỉnh đa dạng, bao trùm nhiều lĩnh vực. Bên cạnh việc khẳng định các nguyên tắc cơ bản quan trọng của Hiệp định TRIPS như các hiệp định khác, hai hiệp định này đặt ra yêu cầu cao về minh bạch hóa các chính sách, quy định liên quan đến SHTT.

Hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật SHTT nói riêng không chỉ xuất phát từ nhu cầu đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, mà còn xuất phát từ nhu cầu phát triển tự thân của nền kinh tế Việt Nam hiện nay. Trong bối cảnh nhân loại đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, kinh tế toàn cầu ở vào giai đoạn phát triển cao của nền kinh tế tri thức, các thành quả sáng tạo - đối tượng bảo hộ của quyền SHTT - ngày nay được các nhà kinh tế học hiện đại coi là động lực cơ bản để phát triển kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Trong năm 2016, các cơ quan, bộ, ngành hữu quan đã tiến hành rà soát hệ thống pháp luật Việt Nam, trong đó có pháp luật SHTT, để từ đó phát hiện những điểm chưa tương thích, những khoảng trống và khuyến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định cho phù hợp, tương thích với các hiệp định TPP và EVFTA mà Việt Nam đã ký kết. Việc rà soát, đối chiếu pháp luật Việt Nam với các quy định về SHTT trong các hiệp định nói trên là rất cần thiết, nhưng chưa đủ. Để đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia các FTA thế hệ mới, cần một cách tiếp cận toàn diện về pháp luật SHTT<sup>16</sup>.

---

<sup>16</sup> Nguyễn Bích Thảo (2020), Hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế và tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới- Tạp chí nghiên cứu lập pháp online ngày 17/-02/2020

### ***3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp đảm bảo lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng***

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng là vấn đề quan trọng hiện nay. Hành vi xâm phạm KDCN đã làm ảnh hưởng đến lợi ích của người tiêu dùng, làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn và bị thiệt hại. Đây là những định hướng để có những biện pháp mạnh hơn, nghiêm khắc hơn xử lý về dân sự, đặc biệt về mức bồi thường cao hơn so với lợi nhuận mà bên xâm phạm thu được. Người tiêu dùng được bảo đảm dùng hàng hóa, dịch vụ có chất lượng tốt hơn.

### ***3.1.3. Đảm tính thống nhất về pháp luật xử lý đối với hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp***

Đối với biện pháp dân sự, Bộ luật dân sự 2015 là công cụ pháp lý cho việc công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền dân sự của cá nhân, pháp nhân, đặc biệt là trong việc bảo vệ quyền, lợi ích của bên yếu thế, bên thiện chí trong quan hệ dân sự, hạn chế đến mức tối đa sự can thiệp của cơ quan công quyền việc xác lập, thay đổi, chấm dứt các quan hệ dân sự.

Biện pháp xử lý hành chính đối với hành vi xâm phạm quyền SHTT, có thể nói chiếm ưu thế hiện nay. Tuy nhiên, việc xử lý do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo những thủ tục hành chính nên sự công khai, minh bạch, tranh tụng còn nhiều hạn chế hơn so với biện pháp dân sự. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật hướng tới những thủ tục chặt chẽ, chính xác đảm bảo lợi ích hợp pháp của các chủ thể.

Biện pháp xử lý hình sự đã được quy định khá cụ thể trong Bộ luật hình sự 2015 nhưng vẫn cần có hướng dẫn thống nhất thi hành.

### ***3.1.4. Thúc đẩy giải quyết các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nói chung và kiểu dáng công nghiệp nói riêng bằng biện pháp dân sự***

Vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự đã và đang rất được quan tâm tại nhiều quốc gia trên thế giới, do đây là biện pháp có nhiều ưu điểm mà pháp luật về sở hữu trí tuệ cần đề cao. Tại Việt Nam, lĩnh vực này cần phải được nghiên cứu kỹ hơn, đáp ứng được sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ với tư cách là một quyền dân sự cần phải được bảo vệ bằng nhiều biện pháp trong đó cần chú trọng biện pháp dân sự. Do vậy, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nói chung, bảo vệ bằng biện pháp dân sự nói riêng là những đề tài rộng lớn, đòi hỏi phải được nghiên cứu một cách tổng quát, khoa học. Ở nước ta hiện tại đang có xu thế khác với nhiều nước trên thế giới là bảo vệ chủ yếu bằng biện pháp hành chính. Các nước phát triển việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp chủ yếu bằng biện pháp dân sự và do hệ thống tư pháp đảm trách, các cơ quan hành chính khác chỉ thực hiện những biện pháp ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp ban đầu để đảm bảo tính tức thì của hoạt động thực thi.

## **3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn kiểu dáng công nghiệp**

### ***3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật xử lý hành vi xâm phạm nhãn kiểu dáng công nghiệp***

*Thứ nhất*, cần có hướng dẫn cụ thể áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời khi có yêu cầu ưu tiên áp dụng Luật SHTT 2005 để đảm bảo lợi ích của các chủ thể bị xâm phạm.

*Thứ hai, sửa đổi, bổ sung để quy định các chế tài đủ mạnh đối với hành vi xâm phạm KDCN*

*Về biện pháp xử lý dân sự:*

*Bổ sung Điều 205 Luật SHTT những trường hợp lỗi cố ý ấn định mức bồi thường không quá 1 tỷ đồng.*

*Bổ sung biện pháp buộc xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi xâm phạm KDCN.*

*Rút ngắn về thời hạn giải quyết tranh chấp tài tòa án tối đa 2 tháng kể từ khi thụ lý vụ án*

*Hình thành các Tòa án SHTT khu vực có các Thẩm phán chuyên trách về SHTT.*

*Về biện pháp xử lý hình sự, cần từng bước hình sự hóa thêm một số hành vi xâm phạm quyền SHTT.*

*Theo chúng tôi cần sửa đổi Điều 226 BLHS 2015 bổ sung thêm các đối tượng của quyền SHCN như: sáng chế, KDCN,..vì:*

*Về biện pháp xử lý hành chính, cần tăng mức tiền xử phạt hành chính hiện nay. Qua thực tiễn cho thấy số lợi nhuận thu được từ hành vi xâm phạm KDCN thường rất lớn, đồng thời hành vi này dễ dàng có thể thực hiện được và nhanh chóng có kết quả là các nguồn thu trái pháp luật. Theo đó để ngăn chặn sự hành vi xâm phạm và hạn chế các hành vi xâm phạm KDCN trên thực tế cần tăng mức xử phạt hành chính hiện nay lên hơn nữa.*

*Thứ ba, cần xem xét lại mức xử lý đối với hành vi “Vi phạm quy định về giám định sở hữu công nghiệp”. Theo đó, trong một vụ tranh chấp quyền SHCN nói chung và tranh chấp về nhãn hiệu nói riêng, vấn đề giám định là một vấn đề rất quan trọng và được xem là mấu chốt để giải quyết vụ việc một cách nhanh chóng và chính xác.*

### **3.2.2. Nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành vi xâm phạm kiểu dáng công nghiệp**

*Thứ nhất, công bố các bản án, quyết định hành chính về giải quyết tranh chấp, xử lý các hành vi xâm phạm quyền SHTT và phát triển hệ thống án lệ về SHTT*

*Thứ hai, tuyên truyền pháp luật bảo vệ QSHCN đối với KDCN tới các chủ thể*

*Thứ ba, đẩy mạnh đổi mới các hoạt động thông tin và truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về sở hữu trí tuệ nói chung và KDCN nói riêng*

*Thứ tư, nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xử lý đối với hành vi xâm phạm KDCN*

*Thứ năm, mở rộng hoạt động hỗ trợ, bảo trợ liên quan đến thúc đẩy và bảo vệ KDCN thúc đẩy như hoạt động sản xuất, kinh doanh*

*Thứ sáu, nâng cao trình độ nguồn nhân lực sở hữu trí tuệ nhất nguồn nhân lực trong công tác xử lý hành vi xâm phạm KDCN*

*Thứ bảy, tăng cường, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ nói chung và KDCN nói riêng*



### **Tiểu kết Chương 3**

Trong cuộc cách mạng 4.0 thì SHTT là vấn đề được quan tâm. Công nghệ số thúc đẩy giao lưu hành hóa giữa các quốc gia mạnh hơn vì thế hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT nói chung và KDCN nói riêng phải dựa trên các định hướng về hội nhập quốc tế, công nghệ số,... đây là những định hướng lớn để tiếp cận hiện nay.

Luận văn đã đưa ra các nhóm giải pháp hoàn thiện biện pháp xử lý bằng dân sự, hình sự và hành chính. Biện pháp xử lý dân sự phải là then chốt nhưng thực sự chưa được quan tâm cả về pháp luật và thực thi. Luận văn đưa ra những giải pháp hoàn thiện quy định này. Bên cạnh đó cũng đề xuất sửa đổi quy định về các tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, tăng mức xử lý hành chính để ngăn chặn hành vi cố ý vi phạm vụ lợi.

## PHẦN KẾT LUẬN

1. Luận văn đã phân tích có hệ thống cơ sở lý luận về hành vi xâm phạm KDCN, khung pháp luật hiện hành và một số quy định của pháp luật quốc tế.

2. Luận văn đã đánh giá thực trạng của pháp luật Việt Nam hiện nay, các ưu nhược điểm còn tồn tại, chỉ ra được tình hình của hành vi xâm phạm KDCN hiện nay, theo đó loại hành vi xâm phạm này đang diễn biến vô cùng tinh vi phức tạp, có sự gia tăng về quy mô và tính chất nghiêm trọng của hành vi. Qua đó, nêu ra được thực tiễn áp dụng các biện pháp dân sự, hình sự và hành chính để xử lý đối với hành vi xâm phạm KDCN.

3. Luận đã thống kê tình hình xử lý hành vi xâm KDCN hiện nay đang còn gặp nhiều khó khăn đồng thời một vướng mắc cần phải giải quyết ngay đối với hệ thống pháp luật SHTT nói chung và vấn đề xử lý hành vi xâm phạm KDCN nói riêng đó là việc hành chính hóa quan hệ dân sự trên thực tế hiện nay đã và đang diễn tiến và để lại những hệ quả thực sự nghiêm trọng.

4. Luận văn đã đưa ra những định hướng, một số giải pháp để nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu tác xử lý hành vi xâm phạm KDCN hiện nay. và KDCN nói riêng. Các nhóm giải pháp hoàn thiện biện pháp xử lý bằng dân sự, hình sự và hành chính. Biện pháp xử lý dân sự thực sự chưa được quan tâm cả về pháp luật và thực thi. Luận văn đưa ra những giải pháp hoàn thiện quy định này và đề xuất sửa đổi quy định về các tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, tăng mức xử lý hành chính để ngăn chặn hành vi cố ý vi phạm nhằm vụ lợi.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. VĂN BẢN PHÁP LUẬT

#### \* *Văn bản pháp luật Việt Nam hiện hành*

1. Chính Phủ, Nghị định số 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp

2. Chính Phủ, Nghị định số 122/2010/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp

3. Chính phủ, Nghị định số 08/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả

4. Chính phủ, Nghị định số 185/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

5. Chính phủ (2015), Nghị định 124/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

6. Chính Phủ, Nghị định 105/2006, ngày 22 tháng 09 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

7. Chính Phủ, Nghị định 99/2013, ngày 29 tháng 08 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp

8. Chính Phủ, Nghị định số 08/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả

9. Quốc hội, Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung 2009)

10. Quốc hội, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012

11. Quốc hội, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

12. Quốc hội, Bộ luật Hình sự 2015

13. Quốc hội, Bộ Luật Dân sự 2015

14. Quốc Hội, Luật an toàn thực phẩm 2010

15. Quốc Hội, Luật bảo vệ người tiêu dùng 2010

#### \* *Các Hiệp định quốc tế*

16. Tổ chức Thương mại thế giới (1994), Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS), NXb Bản đồ, Hà Nội (Bản dịch tiếng Việt của Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam)

17. Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ năm 2000

## **B. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **\* Tài liệu tham khảo văn bản**

18. Cục Sở hữu trí tuệ (2015), Báo cáo thường niên hoạt động của cục sở hữu trí tuệ, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Thành phố Hồ Chí Minh

19. Cục Sở hữu trí tuệ (2016), Báo cáo thường niên hoạt động của cục sở hữu trí tuệ, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Thành phố Hồ Chí Minh

20. Cục Sở hữu trí tuệ (2017), Báo cáo thường niên hoạt động của cục sở hữu trí tuệ, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Thành phố Hồ Chí Minh

21. Hank Baker (2004), Góp ý chung về các quy định SHTT của Việt Nam, Dự án Star Việt Nam, Hà Nội

22. Khương Thị Minh Hằng (2016), Tình hình thực thi quyền sở hữu trí tuệ năm 2015, Hội nghị chia sẻ thông tin thực thi quyền sở hữu trí tuệ giữa các giảng viên chính, trong khuôn khổ Dự án "Tăng cường năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam", Cục Sở hữu trí tuệ, Hà Nội

23. Đoàn Đức Lương (2009), Tài liệu giảng dạy sở hữu trí tuệ trong các trường đại học, cao đẳng lĩnh vực khoa học giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo

24. Đoàn Đức Lương (2012), Giáo trình pháp luật sở hữu trí tuệ, Khoa Luật Đại học Huế, Nhà xuất bản chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội

25. Lê Nết, Nguyễn Xuân Quang (2006), Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ, NXB. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

26. Lê Xuân Thảo (2005), Đổi mới và hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, Nhà xuất bản tư pháp, Hà Nội

27. Hà Thị Nguyệt Thu (2009), Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo Luật sở hữu trí tuệ 2005, Luận án Tiến sĩ Luật học, Khoa Luật Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội

28. Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (2005), Cẩm nang sở hữu trí tuệ, Cục sở hữu trí tuệ

29. Trung tâm thương mại quốc tế UNCTA/WTO và Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (2004), Những điều cần biết về sở hữu trí tuệ, Geneva

30. Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ (2008), Nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm xây dựng phương pháp xác định yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, Đề tài khoa học cấp Viện, Hà Nội

31. Phạm Thị Hải Yến (2010), Tội sản xuất buôn bán hàng giả trong luật hình sự Việt Nam- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Khóa luận tốt nghiệp, Hà Nội

32. Nguyễn Thị Thu Trang (chủ biên), *Rà soát pháp luật Việt Nam với các cam kết của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-EU về SHTT*, Nxb. Công thương, Hà Nội, 2016, tr. 21.

### **\* Tài liệu tham khảo trực tuyến:**

33. Tòa án nhân dân tối cao (2009), Chuyên đề Khoa học xét xử, *Giải quyết tranh chấp quyền SHTT tại Tòa án nhân dân*, <http://www.toaan.gov.vn/portal/pls/portal/docs/2201254.PDF>.

34. Bộ Công Thương Việt Nam (2018), Hội thảo "Thực trạng hàng giả, hàng nhái tại Việt Nam - Nguy cơ, thách thức và giải pháp", <http://moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/hoi-thao-thuc-trang-hang-gia-hang-nhai-tai-viet-nam-nguy-co-thach-thuc-va-giai-phap--13198-22.html>, truy cập ngày 6/4/2019

35. Cục Sở hữu trí tuệ (2017), Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Sở hữu trí tuệ, <http://most.gov.vn>, truy cập ngày 30/3/2019
36. Trần Mạnh Dũng (2010), “ Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính”, <http://thanhtra.most.gov.vn>, truy cập ngày 7/4/2019
37. Nguyễn Thanh Hà (2017), Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, <http://vi.sblaw.vn/xam-pham-quyen-so-huu-cong-nghiep-doi-voi-nhan-hieu/>, truy cập ngày 7/4/2019
38. Lê Ngọc Sơn (2017), Điểm mới của các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo BLHS 2015, <https://kiemsat.vn/diem-moi-cua-cac-toi-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-theo-blhs-2015-48000.html>, truy cập ngày 7/4/2019
39. Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ (2017), Biện pháp hình sự, <https://thanhtra.most.gov.vn/thanhtra/tin-tuc/0/86/bien-phap-hinh-su.aspx>, truy cập ngày 11/4/2019
40. Nhật Thu (2015), Xử lý hình sự hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp: đá ném ao bèo, <http://baophapluat.vn/doanh-nghiep/xu-ly-hinh-su-hanh-vi-xam-pham-quyen-so-huu-cong-nghiep-da-nem-ao-beo-222101.html>, truy cập ngày 11/4/2019
41. Phạm Văn Toàn (2013), Xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam, thực tiễn pháp luật và đề xuất hoàn thiện, <https://thanhtra.most.gov.vn>, truy cập ngày 7/4/2019